

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI
Số: 69252 /CT-TTHT
V/v hướng dẫn xác định thu
nhập chịu thuế.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty TNHH Omron Việt Nam

*Địa chỉ: tầng 6, tòa 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy,
TP Hà Nội; MST: 0106328665*

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số OM.15072019 ngày 15/07/2019 của Công ty TNHH Omron Việt nam (sau đây gọi là “Công ty”) hỏi về cách quy đổi thu nhập của người nước ngoài. Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính:

+ Tại Điều 1 quy định về người nộp thuế:

“Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

*Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và
ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.”*

*Đối với cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh tại
Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.”*

+ Tại Khoản 4, Điều 7 quy định về quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế:

*“Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công cho
người lao động theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này không bao
gồm thuế thì phải quy đổi thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập
thuế theo Phụ lục số 02/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này để xác định
thu nhập chịu thuế.”*

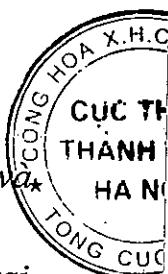
+ Tại Khoản 2, Điều 8 quy định về xác định thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công

a) *Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công được xác định bằng tổng số
tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền
lương, tiền công mà người nộp thuế nhận được trong kỳ tính thuế theo hướng
dẫn tại khoản 2, Điều 2 Thông tư này.”*

+ Tại Khoản 2, Điều 21 quy định về khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, từ kinh doanh:

*“2. Khai thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công,
từ kinh doanh*



...
e) Nguyên tắc khai thuế, quyết toán thuế đối với một số trường hợp như sau:

e.1) Trường hợp cá nhân cư trú có thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài. Số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Tỷ lệ phân bổ được xác định bằng tỷ lệ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế."

+ Tại Khoản 1, Điều 25 quy định về khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế:

"Điều 25. Khấu trừ thuế và chứng từ khấu trừ thuế

1. Khấu trừ thuế

b.3) Đối với cá nhân là người nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập căn cứ vào thời gian làm việc tại Việt Nam của người nộp thuế ghi trên Hợp đồng hoặc văn bản cử sang làm việc tại Việt Nam để tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam từ 183 ngày trong năm tính thuế) hoặc theo Biểu thuế toàn phần (đối với cá nhân có thời gian làm việc tại Việt Nam dưới 183 ngày trong năm tính thuế)."

- Căn cứ Khoản 1, Điều 14, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

"Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7

a) Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách ((tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định" thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm "tiền thuế giả định", "tiền nhà giả định". Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa bao gồm tiền thuê nhà thực tế phát sinh, "tiền nhà giả định" (nếu có)).

Công thức xác định thu nhập làm căn cứ quy đổi:

Thu nhập làm căn=Thu nhập thực + Các khoản trả thay - Các khoản giảm trừ
cứ quy đổi

Trong đó:

- Thu nhập thực nhận là tiền lương, tiền công không bao gồm thuế mà người lao động nhận được hàng tháng.

- Các khoản trả thay là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền do người sử dụng lao động trả cho người lao động theo hướng dẫn tại điểm đ, khoản 2, Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC

- Các khoản giảm trừ bao gồm: giảm trừ gia cảnh; giảm trừ đóng bảo hiểm, quỹ hưu trí tự nguyện; giảm trừ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC và Điều 15 Thông tư số 92/2015/TT-BTC”

Căn cứ quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp lao động là người nước ngoài cư trú tại Việt Nam thì thu nhập chịu thuế của người lao động là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập.

Trường hợp cá nhân đó trong kỳ tính thuế nhận hai nguồn thu nhập là tiền lương, tiền công không bao gồm thuế tại Việt Nam và tiền lương, tiền công bao gồm thuế và bảo hiểm bắt buộc tại nước ngoài thì:

- Đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công không bao gồm thuế tại Việt Nam thì phải quy đổi nguồn thu nhập không bao gồm thuế thành thu nhập tính thuế theo Phụ lục số 02/PL-TNCN ban hành kèm theo Thông tư 111/2013/TT-BTC để xác định thu nhập chịu thuế. Sau đó, Công ty tổng hợp khoản tiền lương, tiền công bao gồm thuế của cá nhân nhận tại Việt Nam cùng với khoản tiền lương, tiền công bao gồm thuế và bảo hiểm mà người lao động nhận được tại nước ngoài để tính ra thu nhập chịu thuế TNCN mà người lao động phải nộp trong kỳ.

- Đối với khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công bao gồm thuế và bảo hiểm bắt buộc nhận ở nước ngoài thì Công ty không phải thực hiện quy đổi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế TP Hà Nội (phòng Thanh tra- Kiểm tra thuế số 2) để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Omron Việt Nam được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: TKT 2, DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6; 3)



Mai Sơn